TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC 2 QUÂN KHU 5**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 08/2024/HS-ST
Ngày 19/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 2 QUÂN KHU 5

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 1// Lê Đình Nghĩa.
Các Hội thẩm quân nhân:
1// Huỳnh Tấn Sĩ;
2// Nguyễn Ngọc Quế.

- ***Thư ký phiên tòa:*** 4/ Đặng Thế Thanh, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực 2 Quân khu 5.

- ***Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 2 Quân chủng Phòng không - Không quân tham gia phiên tòa*:** 3/ Khuất Đình Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại Phòng xử án, Tòa án quân sự Khu vực 2 Quân khu 5, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Phan Văn N, sinh ngày 05/11/1978 tại tỉnh Bắc Ninh; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: Số 2/35 Nguyễn Cư Trinh, khu phố 2, phường Đ, thành phố R, tỉnh Ninh Thuận; nơi ở hiện tại: Phi đội z, e937, f370, Quân chủng Phòng không-Không quân; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 1// QNCN, Thợ máy bay động cơ, Phi đội z, e937, f370, Quân chủng Phòng không-Không quân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn P, sinh năm 1923 (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1936; có vợ Trần Anh Bảo K, sinh năm 1984 và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính lần nào; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 17/5/2024 tại e937, f370, Quân chủng Phòng không-Không quân; có mặt.

- *Bị hại:* Trần Thị H, sinh ngày 20/3/1955; nơi cư trú: khu phố 6, phường B, thành phố R, tỉnh Ninh Thuận (bà H chết ngày 18/3/2024 do tai nạn giao thông).

Đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị H: Nguyễn Duy H1 (sinh năm 1979), nơi cư trú: khu phố 8, phường Đ, thành phố R, tỉnh Ninh Thuận; Nguyễn Thị Mỹ H2 (sinh năm 1981), nơi cư trú: thôn PT 3, xã PS, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận; Nguyễn Thị Mỹ H3 (sinh năm 1984), nơi cư trú: thôn L 2, xã NS, huyện NY, tỉnh Ninh Thuận ủy quyền cho anh Nguyễn Duy H4, sinh năm 1977 (con

trai của bị hại); nơi cư trú: khu phố 6, phường B, thành phố R, tỉnh Ninh Thuận (theo Giấy ủy quyền ngày 22/3/2024); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bảo hiểm xã hội Việt Nam; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Hoàng Thị T1; vắng mặt;
2. Hoàng Thị H5; vắng mặt;
3. Nguyễn Thị Ngọc T2; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn N được đơn vị cho nghỉ phép từ ngày 04/3/2024 đến ngày 25/3/2024 tại thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh để giải quyết công việc gia đình. Ngày 16/3/2024, N về nhà riêng tại địa chỉ số 2/35 Nguyễn Cư Trinh, khu phố 2, phường Đ, thành phố R, tỉnh Ninh Thuận. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/3/2024, N có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô của mình, nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số 79H2-3477 đi từ nhà riêng đến nhà ông Vũ Ngọc K để giải quyết công việc cá nhân, xong việc N điều khiển xe mô tô về gia đình. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, N điều khiển xe di chuyển trên đường F hướng từ Phước Mỹ đi Đô Vinh, khi đi đến khu vực trước nhà 496 đường 21/8 thuộc khu phố 6, phường B, thành phố R do thiếu chú ý quan sát nên không phát hiện thấy bà Trần Thị H và bà Nguyễn Thị Ngọc T2, đều trú tại khu phố 6, phường B đang đi bộ từ nhà thờ Cầu Bảo qua đường tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ để đến số nhà 496 đường 21/8, khi N phát hiện thấy thì khoảng cách đã quá gần nên không kịp xử lý đã để xe mô tô va chạm trực tiếp vào bà H và bà T2 làm cả hai ngã xuống đường, sau đó bà H, bà T2 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Thuận. Hậu quả: Bà Trần Thị H bị thương nặng và đã tử vong ngày 18/3/2024; bà Nguyễn Thị T2 bị gãy xương sườn số 3, 4, gãy xương mu phải; Phan Văn N bị xây xước; xe mô tô biển số 79H2-3477 bị hư hỏng. Sau khi tai nạn xảy ra, Công an thành phố R, tỉnh Ninh Thuận đã tiến hành kiểm tra xác định N âm tính với ma túy và không có nồng độ cồn trong khí thở.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an thành phố R lập ngày 17/3/2024: Đường 21/8, đoạn trước nhà số 496A là đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, tại chính giữa có vạch sơn kép màu trắng chia thành 2 phần đường cho phương tiện lưu thông ngược chiều nhau. Vụ tai nạn giao thông xảy ra tập trung trên phần đường chiều hướng từ ngã 5 Phước Mỹ đi Đô Vinh (Đông qua Tây). Phần đường có bề rộng 6m25, chia thành 2 làn đường ngăn cách bởi vạch sơn trắng kẻ đứt quãng, làn ngoài (giáp lề đường) có bề rộng 2m70, làn trong có bề rộng 3m, tại đoạn đường giáp đầu dải phân cách hướng Tây có dải vạch sơn trắng kẻ dành cho người đi bộ dài mỗi vạch là 3m, rộng 40cm. Khám nghiệm hiện trường theo chiều hướng từ Đông qua Tây, lấy mép đường bên phải chiều đi từ ngã 5 Phước Mỹ đi Đô Vinh làm mép chuẩn để đo đạc, lấy trụ cột

bên phải (nhìn từ ngoài vào) nhà số 496 đường 21/8 làm điểm mốc để chốt hiện trường. Trên mặt đường ghi nhận các dấu vết: vết cày dạng chấm bong tróc mặt đường kích thước (2,5x1,5)cm sâu 0,3cm; vết cày không liên tục bong tróc mặt đường dài 1m80 rộng 1,5cm; vết cày không liên tục bong tróc mặt đường chiều hướng từ Đông Nam qua Tây Bắc dài 3m54, rộng 0,5cm; xe mô tô biển số 79H2-3477 ngã nghiêng bên phải trên mặt đường, đầu xe quay hướng Tây Nam, đuôi xe quay hướng Tây Bắc.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R lập ngày 17/3/2024 ghi nhận: Ốp nhựa bảo vệ đèn chuyển hướng phía trước bên phải và ốp nhựa đầu xe liền kề có vết mài mòn nhựa trên diện (7x4)cm. Đầu ngoài mặt trước tay thắng có vết mài mòn kim loại kích thước (1,5x1,5)cm. Đầu ngoài mặt trước tay lái bên phải có vết mài mòn kim loại và cao su trên diện (2,5x1,5)cm. Cánh bửng bên phải có vết bể nứt dài 18cm, tâm cách mặt đất 68cm. Đầu ngoài cần đạp thắng có vết mài mòn kim loại kích thước (2,5x0,5)cm, đầu ngoài gác để chân phía trước bên phải có vết mài mòn kim loại trên diện (3x3)cm. Mặt dưới chân chống nghiêng cong vênh từ dưới lên trên có vết mài mòn kim loại kích thước (5x3)cm, chân chống đứng bị kẹt, áp sát xuống nền đất. Ốp bảo vệ pô xe và thân pô xe có vết mài mòn kim loại không liên tục trên diện (37x6)cm.

Tại biên bản ghi nhận dấu vết trên thân thể bị hại Trần Thị H do Công an thành phố R lập ngày 17/3/2024: sống mũi có vết xước chảy máu; môi trên có vết trầy xước, gò má phải có vết trầy xước da, mu ngoài bàn tay trái có vết trầy xước da, cẳng chân phải bị thương được bác sĩ băng bó nẹp lại; phía sau giữa đầu có vết trầy xước da. Kết quả chụp X-quang: tụ máu dưới màng cứng, dập phổi phải; gãy xương sườn 3, 8 bên phải; gãy kín xương đùi bên trái; gãy 1/3 cẳng chân phải.

Tại kết luận giám định tử thi số 39/KLGĐTT-TTGĐYK-PY ngày 26/3/2024 của Trung tâm giám định y khoa-pháp y Sở y tế tỉnh Ninh Thuận xác định: Nạn nhân Trần Thị H chết do nứt sọ chẩm trái, máu tụ dưới màng cứng trán hai bên, xuất huyết khoang dưới nhện, gãy kín các xương sườn 3, 8 bên phải, dập phổi phải, gãy kín cổ xương đùi trái, gãy kín 1/3 giữa 2 xương cẳng chân phải.

Tại hồ sơ bệnh án của Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh thuận xác định tình trạng thương tích của bà Nguyễn Thị Ngọc T2: gãy xương sườn 3, 4 và gãy xương mu phải. Ngày 20/5/2024, Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 3 Quân chủng-Phòng không Không quân đã ra quyết định trưng cầu Trung tâm Giám định Y khoa-Pháp y tỉnh Ninh Thuận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với bà Nguyễn Thị Ngọc T2, tuy nhiên bà T2 từ chối giám định. Ngày 21/5/2024, Cơ quan điều tra ra Quyết định dẫn giải để đưa bà T2 đi giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể nhưng bà T2 vẫn kiên quyết từ chối và cam kết tự chịu trách nhiệm về tình trạng sức khỏe cũng như mức độ tổn thương cơ thể của mình.

Tại phiên tòa, Phan Văn N thừa nhận diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo theo Cáo trạng kết luận là đúng và khai nhận: khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/3/2024, bị cáo từ nhà riêng đến nhà anh K để bàn bạc việc sửa hàng rào và mái nhà cho anh K. Sau khi xong việc, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 79H2-

3477 về lại nhà bị cáo. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đến khu vực trước số nhà 496 đường 21/8, do trong đầu đang suy nghĩ về việc ngày mai làm cho anh K, nên bị cáo không tập trung, không chú ý quan sát đường đi, khi nhìn thấy bà H, bà T2 đang đứng ở khu vực giữa đường trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, do khoảng cách quá gần, bị cáo chỉ đạp phanh mà không kịp xử lý, đã tông trực diện vào bà H và bà T2. Tai nạn xảy ra bà T2 ngã ở phần đường dành cho người đi bộ ở gần tim đường, bà H văng vào gần lề đường khu vực đầu xe mô tô. Bị cáo và xe mô tô biển số 79H2-3477 ngã sang phải, nằm gần giữa đường, đầu xe hướng về nhà thờ C. Bị cáo gọi xe ô tô chở bà H, bà T2 đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận. Hậu quả do vết thương quá nặng ngày 18/3/2024 bà H chết. Bà T2 bị thương nhưng từ chối giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể. Nguyên nhân gây ra tai nạn do bị cáo điều khiển xe mô tô không làm chủ tốc độ, không tập trung chú ý quan sát, không nhường đường cho người đi bộ, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại với gia đình bị hại Trần Thị H với tổng số tiền là 54.000.000 đồng. Đồng thời bị cáo đã thăm hỏi, động viên tự nguyện hỗ trợ, chi trả toàn bộ viện phí cho bà Nguyễn Thị Ngọc T2.

Lời khai người làm chứng Hoàng Thị T1 và Hoàng Thị H5 có trong hồ sơ được công bố tại phiên tòa: khoảng 19 giờ ngày 17/3/2024 chị H5 dùng xe đạp điện chở chị T1 đến nhà số 496 đường 21/8; khi đến nơi chị H5 đang dựng xe thì chị T1 xuống đứng sát đuôi xe, chị T1 nhìn ra đường thấy có 02 người phụ nữ từ nhà thờ Cầu Bảo đi bộ sang đường trên vạch kẻ sơn trắng dành cho người đi bộ, 02 người phụ nữ đi bộ qua tim đường thì dừng lại, chị T1 thấy N điều khiển xe mô tô tông trực diện vào 02 người phụ nữ. Chị H5 đang dựng xe không thấy 02 người phụ nữ đi qua đường, khi nghe tiếng rầm, 2 chị thấy bà T2 ngã trên vạch đường dành cho người đi bộ ở gần tim đường, bà H ngã gần lề đường phía đầu xe mô tô biển số 79H2-3477. Xe mô tô và N ngã nằm gần lề đường, đầu xe hướng về nhà thờ C.

Lời khai người làm chứng Nguyễn Thị Ngọc T2 có trong hồ sơ được công bố tại phiên tòa: Khoảng 19 giờ ngày 17/3/2024 sau khi đi lễ ở nhà thờ Cầu Bảo xong, tôi và chị H dắt tay nhau qua đường trên vạch kẻ sơn màu trắng dành cho người đi bộ. Khi đi đến giữa đường, tôi thấy có 02 xe mô tô đang đi đến, xe còn ở khá xa nhưng tôi và chị H vẫn không dám qua đường mà đứng lại ở giữa đường chờ xe đi qua mới dám đi tiếp. Xe mô tô của N vượt trái tránh 01 xe mô tô đi trước đã tông trực diện vào chị H rồi tông vào tôi. Sau tai nạn tôi bị ngã xuống khu vực vạch kẻ sơn trắng dành cho người đi bộ gần tim đường theo hướng Phước Mỹ đi Đô Vinh. Chị H bị ngã văng vào gần lề đường, xe mô tô và N gây tai nạn ngã gần chỗ chị H. Tôi được người dân đưa vào lề đường, rồi có xe chở tôi và chị H đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận. Sau tai nạn N đã tích cực thăm hỏi, động viên, tự nguyện hỗ trợ, chi trả toàn bộ viện phí cho tôi, tôi đã làm đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho N. Ngày 20/5/2024, Cơ quan điều tra hình sự ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với tôi, tuy nhiên tôi có đơn từ chối giám định. Ngày 21/5/2024, Cơ quan điều tra ra Quyết định dẫn giải đưa tôi đi giám định tỉ lệ tổn

thương cơ thể nhưng tôi vẫn từ chối giám định và cam kết tự chịu trách nhiệm về tình trạng sức khỏe cũng như mức độ tổn thương cơ thể của mình.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị hại Trần Thị H, anh Nguyễn Duy H4 cho biết: bị cáo N đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại với gia đình tôi với tổng số tiền là 54.000.000 đồng, bao gồm các khoản: chi phí cấp cứu điều trị, chi phí mai táng với số tiền 21.000.000 đồng và tiền bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 33.000.000 đồng theo Biên bản thỏa thuận ngày 23/3/2024, thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, gia đình tôi không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Quá trình điều tra, thay mặt gia đình tôi đã làm đơn xin bãi nại, đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã kịp thời, nhanh chóng đưa bị hại đi bệnh viện cấp cứu, khi bị hại chết bị cáo tích cực thăm hỏi, động viên gia đình bị hại. Tôi tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Bảo hiểm xã hội Việt Nam ý kiến trong đơn xin vắng mặt tại tòa: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã bồi hoàn cho Bảo hiểm xã hội Việt Nam với tổng số tiền 8.745.861 đồng chi phí điều trị cho bị hại bà Trần Thị H và bà Nguyễn Thị Ngọc T2 mà Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã bỏ ra và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với bị cáo.

Cáo trạng số 04/CT-VKSKV2 ngày 16/9/2024 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 2 Quân chủng Phòng không-Không quân truy tố bị cáo Phan Văn N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phan Văn N. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội; đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; hậu quả của vụ án; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS); nhân thân bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Về hình sự: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; các khoản 1, 2 Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Phan Văn N từ 17 tháng tù đến 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 34 tháng đến 44 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19/11/2024. Giao bị cáo cho e937, f370, Quân chủng Phòng không-Không quân giám sát, giáo dục.

Về bồi thường thiệt hại: áp dụng Điều 48 BLHS; khoản 1 các Điều 584, 585, 586, 591 BLDS đề nghị ghi nhận bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại Trần Thị H với tổng số tiền là 54.000.000 đồng, bao gồm các khoản: chi phí cấp cứu điều trị, chi phí mai táng với số tiền 21.000.000 đồng và tiền bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 33.000.000 đồng theo Biên bản thỏa thuận ngày 23/3/2024. Ghi nhận bị cáo Phan Văn N đã bồi hoàn xong cho Bảo hiểm xã hội Việt Nam số tiền 8.745.861 đồng. Về án phí, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại (theo ủy quyền) đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều

kiện cho bị cáo được tiếp tục phục vụ trong Quân đội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R, Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 3 Quân chủng Phòng không-Không quân, Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 2 Quân chủng Phòng không-Không quân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại (theo ủy quyền), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có cơ sở khẳng định hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp; các chứng cứ, tài liệu được thu thập đúng quy định của pháp luật.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại (theo ủy quyền), người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác. Qua xem xét Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện, Bản Kết luận giám định pháp y tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX xác định: khoảng 19 giờ ngày 17/3/2024, Phan Văn N điều khiển xe mô tô biển số 79H2-3477 lưu thông theo hướng từ Phước Mỹ đi Đô Vinh, khi đi đến khu vực trước nhà số 496 đường 21/8 thuộc khu phố 6, phường B, thành phố R, tỉnh Ninh Thuận do không làm chủ tốc độ, không tập trung chú ý quan sát đường đi, không nhường đường cho người đi bộ tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ đã để xe mô tô của mình va chạm trực tiếp vào bà Trần Thị H và bà Nguyễn Thị Ngọc T2 đang đi bộ từ nhà thờ Cầu Bảo qua đường tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Hậu quả làm bà Trần Thị H bị thương nặng và đã tử vong ngày 18/3/2024; bà Nguyễn Thị Ngọc T2 bị gãy xương sườn số 3, 4, gãy xương mu phải cấp cứu điều trị tại bệnh viện nhưng bà T2 từ chối giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể; xe mô tô bị hư hỏng.

Bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ không làm chủ tốc độ, không tập trung chú ý quan sát, không nhường đường cho người đi bộ tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ: *"Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ qua đường"* là nguyên nhân trực tiếp gây ra hậu quả làm chết một người.

HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Phan Văn N đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS. Trong vụ án này, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; quá trình công tác có nhiều thành tích được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất và hạng Ba; bị cáo có bố đẻ ông Phan Văn P là thương binh hạng 4, có chú ruột ông Phan Văn O là liệt sĩ nên được xác định gia đình có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS được áp dụng cho bị cáo quy định tại các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả của vụ án. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS; nhân thân tốt, có nơi cư trú và nơi làm việc rõ ràng; quá trình điều khiển xe, bị cáo không làm chủ tốc độ, không tập trung, chú ý quan sát, không nhường đường cho người đi bộ tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ nên gây ra tai nạn; quá trình công tác luôn chấp hành tốt pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội, được Chính ủy f370 tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở; sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã gọi xe ô tô chở bà H, bà T2 đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận; tích cực thăm hỏi, động viên gia đình bị hại, mặc dù điều kiện kinh tế khó khăn nhưng đã bồi thường cho gia đình bị hại Trần Thị H với tổng số tiền là 54.000.000 đồng; bị cáo N đã tích cực thăm hỏi động viên, tự nguyện hỗ trợ, chi trả toàn bộ viện phí cho bà Nguyễn Thị Ngọc T2; đại diện gia đình bị hại Trần Thị H có đơn bãi nại, xin miễn TNHS và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; e937, f370 có công văn số 163/TĐ-TM ngày 02/10/2024 ghi nhận thành tích cống hiến và xin giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội tiếp tục phấn đấu, phục vụ lâu dài trong Quân đội. Đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP thì bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định. Vì vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vẫn đảm bảo mục đích của hình phạt và áp dụng các khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS, quyết định hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, cũng đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện tính nhân văn, nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Phan Văn N là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo gây thiệt hại làm bà Trần Thị H chết Do đó, theo quy định tại Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 591, Điều 601 Bộ luật Dân sự bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại do mình gây ra. Trước khi xét xử, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại Trần Thị H với tổng số tiền là 54.000.000 đồng, bao gồm các khoản: chi phí cấp cứu điều trị, chi phí mai táng với số tiền 21.000.000 đồng và tiền bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 33.000.000 đồng theo Biên bản thỏa thuận ngày 23/3/2024. Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại (theo ủy quyền)

vẫn giữ nguyên quan điểm như thỏa thuận. Xét thấy, sự thỏa thuận bồi thường này là tự nguyện và không trái pháp luật nên HĐXX ghi nhận nội dung này.

Bị cáo gây thương tích cho bà Nguyễn Thị Ngọc T2 (bị gãy xương sườn số 3, 4 và gãy xương mu), nhưng bà T2 từ chối giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể, cơ quan điều tra đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng ra quyết định trưng cầu giám định, quyết định dẫn giải bị hại đi giám định, biên bản làm việc, tuy nhiên bà T2 vẫn kiên quyết từ chối giám định và cam kết không khiếu nại về sau; do bà T2 từ bỏ quyền của mình, nên xác định bà T2 là người làm chứng; bị cáo đã tự nguyện hỗ trợ, chi trả toàn bộ viện phí cho bà T2, tuy nhiên vì xác định bà T2 là người làm chứng nên HĐXX không xem xét.

Bị cáo đã bồi hoàn cho Bảo hiểm xã hội Việt Nam số tiền 8.745.861 đồng (là tiền đã chi phí điều trị cho bị hại Trần Thị H và bà Nguyễn Thị Ngọc T2). HĐXX sẽ ghi nhận nội dung này.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 3 Quân chủng Phòng không Không quân đã trả lại xe mô tô biển số 79H2-3477 hiệu Yamaha Jupiter màu đen, số khung B9507Y005833, số máy B95-00533; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 062820 mang tên Vũ Y (bản sao); giấy phép lái xe số 580094000318 mang tên Phan Văn N cho chủ sở hữu là bị cáo Phan Văn N (theo Biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 16/8/2024) là có căn cứ, theo đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét lại.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phan Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Phan Văn N 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19/11/2024.

Giao bị cáo Phan Văn N cho e937, f370, Quân chủng Phòng không-Không quân giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Phan Văn N thay đổi nơi công tác, làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo Phan Văn N đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt

hại cho đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị H theo ủy quyền là anh Nguyễn Duy H4 với số tiền 54.000.000 (năm mươi bốn triệu) đồng, (bao gồm các khoản: chi phí cấp cứu điều trị, chi phí mai táng với số tiền 21.000.000 đồng và tiền bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 33.000.000 đồng) theo Biên bản thỏa thuận bồi thường ngày 23/3/2024.

Ghi nhận bị cáo Phan Văn N đã bồi hoàn xong cho Bảo hiểm xã hội Việt Nam số tiền 8.745.861 (tám triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm sáu mốt) đồng.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Phan Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/11/2024), bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại (theo ủy quyền), (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án) có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:
- VKSQSQC PKKQ;
- VKSQSKV2 QCPKKQ;
- CQĐTHSKV3 QCPKKQ;
- CQTHAHS QK5;
- Phòng THAQK5;
- e937, f370;
- Bị cáo;
- ĐDHP bị hại (theo ủy quyền);
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: HSVA, THA. Ng11.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

1// Lê Đình Nghĩa